

Số: 1030 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 20 tháng 9 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 580/TTr-TNMT ngày 18/9/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty cổ phần Y dược Tân Trường Sinh, địa chỉ trụ sở chính tại Tổ dân phố Phú Mỹ 2, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án “Bệnh viện đa khoa quốc tế Hà Nội - Bắc Giang” tại Tổ dân phố Phú Mỹ 2, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư

1.1. Tên dự án: Bệnh viện đa khoa quốc tế Hà Nội - Bắc Giang

1.2. Chủ dự án: Công ty cổ phần Y dược Tân Trường Sinh.

1.3. Địa điểm hoạt động: Tổ dân phố Phú Mỹ 2, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

1.4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp: 2400409506 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp, đăng ký lần đầu ngày 11/9/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 24/5/2022.

- Giấy chứng nhận đầu tư số 20121000253 do UBND tỉnh Bắc Giang cấp, chứng nhận lần đầu ngày 20/01/2010, chứng nhận thay đổi lần thứ 01 ngày 23/9/2011.

1.5. Mã số thuế: 2400409506.

1.6. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Khám chữa bệnh nội, ngoại trú.

1.7. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

- Phạm vi: Dự án được thực hiện tại Tổ dân phố Phú Mỹ 2, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang với diện tích: 21.672,6m².

- Quy mô, công suất của dự án:

+ Dự án có tiêu chí như dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công); không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

+ Quy mô dự án: 148 giường bệnh (thực kê là 200 giường) với tổng số lượt khám 500 lượt/ngày (tương đương 182.500 lượt khám/năm), lượt bệnh nhân nội trú 148 lượt/ngày (54.020 lượt bệnh nhân nội trú/năm).

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép xả nước thải vào hệ thống thoát nước thải chung của khu dân cư Tổ dân phố Phú Mỹ 2, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty cổ phần Y dược Tân Trường Sinh được cấp Giấy phép môi trường.

1. Công ty cổ phần Y dược Tân Trường Sinh có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

2. Công ty cổ phần Y dược Tân Trường Sinh có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời với UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Bắc Giang nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện, nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo bằng văn bản với UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Bắc Giang.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 (mười) năm, kể từ ngày Giấy phép có hiệu lực thi hành.

Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 03/12/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Bệnh viện đa khoa quốc tế Hà Nội - Bắc Giang” tại Tổ dân phố Phú Mỹ 2, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang của Công ty cổ phần Y dược Tân Trường Sinh làm Chủ dự án và các giấy phép môi trường thành phần (nếu có) hết hiệu lực kể từ ngày Giấy phép môi trường này có hiệu lực thi hành theo quy định.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND thành phố Bắc Giang, cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án “Bệnh viện đa khoa quốc tế Hà Nội - Bắc Giang” tại Tổ dân phố Phú Mỹ 2, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang của Công ty cổ phần Y dược Tân Trường Sinh được cấp phép theo quy định của pháp luật.

Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định cấp Giấy phép môi trường được thành lập theo Quyết định số 705/QĐ-TNMT ngày 27/7/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh cấp Giấy phép môi trường cho Công ty cổ phần Y dược Tân Trường Sinh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án đối với các nội dung, yêu cầu tại khoản 2 Điều 1 Giấy phép này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, UBND thành phố Bắc Giang; UBND phường Dĩnh Kế; Công ty cổ phần Y dược Tân Trường Sinh và tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Giấy phép này thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Công ty cổ phần Y dược Tân Trường Sinh (trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP (CVP), TH, KTN;
 - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
 - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
 - + Lưu: VT, KTN_{Việt Anh}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ô Pích

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /QĐ-UBND ngày /9/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải: 03 nguồn

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của cán bộ công nhân viên, bệnh nhân tại các khu nhà vệ sinh trong bệnh viện.
- Nguồn số 02: Nước thải y tế phát sinh từ các khoa khám, chữa bệnh và quá trình giặt đồ tại phòng giặt đồ của bệnh viện.
- Nguồn số 03: Nước thải nấu ăn phát sinh từ khu nhà bếp của bệnh viện.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

Có 01 dòng nước thải: Nước thải sau xử lý qua hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án đạt QCVN 28:2010/BTNMT, cột B được xả thải ra hệ thống thoát nước thải chung của khu dân cư Tổ dân phố Phú Mỹ 2, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Hệ thống thoát nước thải chung của khu dân cư Tổ dân phố Phú Mỹ 2, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang.

2.2 Vị trí xả nước thải:

- Tại điểm xả thải thuộc hệ thống thoát nước thải chung của khu dân cư Tổ dân phố Phú Mỹ 2, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Tọa độ vị trí xả nước thải: X= 2353973; Y= 418554 (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 107⁰, múi chiếu 3⁰).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 100m³/ngày đêm; tương đương 4,17 m³/giờ (tính theo 24 giờ);

2.3.1. Phương thức xả thải: Nước thải sau xử lý đạt QCVN 28:2010/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế được xả vào hệ thống thoát nước thải chung của khu dân cư Tổ dân phố Phú Mỹ 2, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang bằng đường ống UPVC D160 với phương thức xả nước thải tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Xả nước thải liên tục (24/24 giờ);

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước thải chung của khu dân cư Tổ dân phố Phú Mỹ 2, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 28:2010/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép (QCVN 28:2010/BTNMT, cột B)	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	6,5 - 8,5	Dự án không thuộc đối tượng quan trắc nước thải định kỳ theo khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	60	
3	COD	mg/l	120	
4	Tổng Chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120	
5	Cadimi	mg/l	-	
6	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	60	
7	Phosphat (tính theo P)	mg/l	12	
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	24	
9	Thủy ngân (Hg)	mg/l	-	
10	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	0,12	
11	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	1,2	
12	Tổng Coliforms	MPN/ 100ml	5000	
13	Salmonella	Vi khuẩn/100ml	KPH	
14	Shigellass	Vi khuẩn/100ml	KPH	
15	Vibrio cholerae	Vi khuẩn/100ml	KPH	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải.

Hệ thống thoát nước thải là hệ thống thoát nước riêng độc lập hoàn toàn với hệ thống thoát nước mưa.

- Tại các phòng thủ thuật, phòng tiêu phẫu, phòng pha chế, kho bản được khử khuẩn bằng Cloramin trước khi thực hiện rửa sạch các phòng. Nước rửa y tế từ các phòng trên được thu vào cùng với hệ thống thoát nước từ các chậu rửa và thoát sàn ở các nhà vệ sinh sau đó được đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Bệnh viện.

- Toàn bộ nước thải sinh hoạt Bệnh viện từ các khu vệ sinh được thu gom, xử lý tại 09 bể tự hoại 3 ngăn có tổng dung tích là 215 m³ sau đó theo đường ống

và các hố ga (43 hố ga, trong đó: 20 hố ga loại 1mx1mx1m và 23 hố ga loại 0,5mx0,5mx1m), dẫn về bể gom nước thải và vào hệ thống xử lý nước thải tập trung để xử lý đạt QCVN 28:2010/BTNMT, cột B trước khi thải ra môi trường tiếp nhận.

- Nước thải từ các phòng, khoa khám, chữa bệnh (nước thải chuyên môn) được thu gom bằng đường ống PVC 300 về hố tách rác thô, sau đó xử lý cùng nước thải sinh hoạt.

- Nước thải từ khu nhà giặt được thu gom vào bể chứa nước giặt riêng, sau đó qua đường ống nhựa PVC 300 vào hố tách rác thô và xử lý cùng nước thải chuyên môn, nước thải sinh hoạt.

- Nước thải từ khu nhà bếp được thu gom, xử lý sơ bộ qua hố tách rác, sau đó qua đường ống nhựa PVC 300 thu gom về hố tách rác thô cùng nước thải chuyên môn,... để tiếp tục xử lý.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Tóm tắt quy trình công nghệ của hệ thống xử lý nước thải tập trung: Nước thải → bể gom → bể điều hoà → bể khử Nitrat (03 ngăn) → bể hiếu khí (02 ngăn) bể lắng → bể khử trùng → Hệ thống thoát nước thải chung của tổ dân phố Phú Mỹ 2, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang (*nước thải sau xử lý đạt QCVN 28:2010/BTNMT, cột B*).

- Công suất thiết kế: 100 m³/ngày đêm.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: NaOCl 180 kg/năm.

- Cám ngô: 15kg/tháng.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với trạm xử lý nước thải

1.4.1. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa sự cố trạm xử lý nước thải

- Có tài liệu hướng dẫn về quy trình vận hành của toàn bộ hệ thống xử lý nước thải và từng công trình đơn vị.

- Kiểm tra thường xuyên việc vận hành hệ thống xử lý nước thải để tránh tình trạng vi phạm quy tắc quản lý.

- Công nhân có kinh nghiệm trong vận hành trạm xử lý nước thải và có khả năng khắc phục các sự cố khi xảy ra; Thường xuyên đi đào tạo quy trình bảo dưỡng, vận hành khi sự cố. Chương trình đào tạo cán bộ quản lý vận hành.

- Vận hành hệ thống đúng quy trình;

- Định kỳ bảo dưỡng các dây chuyền xử lý và dự trữ sẵn sàng các thiết bị thay thế cho các dây chuyền xử lý để nhanh chóng khắc phục khi gặp sự cố.

- Trong quá trình vận hành: Nắm vững về công nghệ; theo dõi, phân tích định kỳ, quan sát tính biến động của nước thải, các yếu tố bất thường; ghi chép, lưu giữ thông tin chính xác, dễ truy tìm đủ các tài liệu để tra cứu.

1.4.2. Biện pháp, công trình, thiết bị ứng phó sự cố công trình xử lý nước thải

- Khi sự cố của hệ thống xử lý nước thải xảy ra như: 01 trong các bể bị sự cố phải ngưng hoạt động; nứt vỡ đường ống thoát nước thải hay mất điện... sẽ ứng phó kịp thời như sau:

+ Khi một trong các bể gặp sự cố phải ngưng hoạt động của trạm xử lý nước thải; cán bộ, công nhân vận hành phụ trách công tác kiểm tra mạng lưới cấp, thoát nước của toàn công trình, đặc biệt lưu ý đến mạng lưới thoát nước thải vì nó ảnh hưởng trực tiếp đến công trình hệ thống xử lý nước thải.

+ Hệ thống cấp khí gặp sự cố: Việc cấp khí cho hệ thống được thực hiện bởi 02 máy thổi khí (làm việc luân phiên), khi một máy cấp khí gặp sự cố phải ngừng hoạt động thì còn lại sẽ lại việc bình thường trong thời gian máy kia đưa đi sửa chữa. Hệ thống đường ống dẫn khí được cung cấp cho các hạng mục bể điều hòa, bể xử lý sinh học, lượng khí sử dụng cho các hạng mục đều được khống chế bởi các van, trong trường hợp một trong các hạng mục gặp sự cố về đường cấp khí cần phải sửa chữa thì có thể khóa van trong khi các hạng mục khác vẫn hoạt động bình thường.

- Sự cố với máy bơm: Kiểm tra máy bơm xem nước có được đẩy lên hay không. Khi máy bơm hoạt động nhưng không lên nước, kiểm tra lần lượt như sau:

+ Nguồn điện cung cấp năng lượng có ổn định không.

+ Cánh bơm có bị chèn vào chướng ngại vật nào không.

+ Trong lúc bơm có âm thanh lạ cũng cần ngừng bơm ngay lập tức và tìm ra nguyên nhân để khắc phục sự cố. Tùy theo từng trường hợp cụ thể mà đưa ra phương án sửa chữa máy bơm kịp thời. Trang bị 2 máy bơm, vừa để sử dụng dự phòng trong trường hợp máy bơm chính gặp sự cố, vừa để bơm kết hợp với máy bơm chính trong trường hợp cần bơm với lưu lượng lớn hơn.

- Các sự cố về sinh khối:

+ Sinh khối nổi lên mặt nước: Kiểm tra tải lượng hữu cơ, các chất ức chế

+ Sinh khối phát triển tản mạn: Thay đổi tải lượng hữu cơ, DO. Kiểm tra các chất độc để áp dụng biện pháp tiên xử lý hoặc giảm tải hữu cơ.

+ Sinh khối tạo thành hỗn hợp đặc: Tăng tải trọng, oxy, ổn định pH thích hợp, bổ sung chất dinh dưỡng.

- Tiến hành xử lý nhanh chóng sự cố xảy ra để kịp thời đưa hệ thống vào vận hành trở lại.

- Trường hợp mạng lưới điện trong khu vực bị mất cho vận hành ngay máy phát điện dự phòng để kịp thời đưa hệ thống vào vận hành trở lại.

- Trường hợp thời gian sửa chữa kéo dài vượt quá khả năng lưu chứa tại các bể của hệ thống, bệnh viện sẽ thuê đơn vị có chức năng đến hút nước thải của bể và mang đi xử lý.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Ngày 21/4/2017, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Giấy xác nhận số 787/GXN-TNMT về việc hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của dự án “Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hà Nội – Bắc Giang”, trong đó công trình đã được xác nhận hoàn thành gồm: 01 trạm xử lý nước thải công suất 100m³/ngày đêm.

Do đó cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định tại khoản 4 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại phần A Phụ lục này trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước thải chung của khu dân cư Tổ dân phố Phú Mỹ 2, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang. Không được phép lắp đặt đường ống khác để xả nước thải chưa xử lý ra môi trường.

3.2 Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp, phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép xem xét, giải quyết.

- Việc vận hành hệ thống xử lý nước thải phải có nhật ký vận hành ghi chép đầy đủ các nội dung: lưu lượng (đầu vào, đầu ra), các thông số đặc trưng của nước thải đầu vào và đầu ra (nếu có); lượng điện tiêu thụ; loại và lượng hóa chất sử dụng, bùn thải phát sinh. Nhật ký vận hành viết bằng tiếng Việt và lưu giữ theo quy định.

- Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với hệ thống xử lý nước thải, Chủ dự án phải báo cáo bằng văn bản đến UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Bắc Giang để kịp thời xử lý.

Phụ lục 2
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /QĐ-UBND ngày /9/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung: 01 nguồn

Tiếng ồn, độ rung từ quá trình hoạt động máy móc, thiết bị của Bệnh viện.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung: 02 vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung từ khu nhà khám bệnh, hành chính tại tọa độ X = 2353930; Y = 418655 (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 107⁰, múi chiếu 3⁰).

- Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung từ khu vực phòng xét nghiệm khoa Cận lâm sàng tại tọa độ X = 2353937; Y = 418657 (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 107⁰, múi chiếu 3⁰).

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và quy chuẩn hiện hành (QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn - mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc; QCVN 27:2016/BYT - Quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về rung - Giá trị cho phép tại nơi làm việc), cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	85	85	-	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ		
1	1,4m/s ²	1,4m/s ²	-	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

- Hạn chế việc tập trung đông người nhà bệnh nhân trong khu vực khám chữa bệnh.

- Trong thời gian khám bệnh, toàn bộ người nhà bệnh nhân ra ngoài chờ hạn chế tiếng ồn.

- Lắp đặt biển báo “đi nhẹ, nói khẽ”, biển nội quy đối với bệnh nhân và người nhà bệnh nhân.

- Quy định các phương tiện ra vào bệnh viện phải tắt máy (trừ các phương tiện cấp cứu).

- Máy bơm nước được bố trí cách xa công trình khám chữa bệnh khu vực riêng

- Đối với máy phát điện:

+ Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng.

+ Chỉ sử dụng máy phát điện dự phòng trong trường hợp mất điện lưới;

+ Đặt trong phòng kín cách xa khu vực phòng bệnh nhân và nơi đông người qua lại;

+ Xây dựng tường bao quanh để cách âm và có cửa cách âm.

+ Đặt cố định, chắc chắn để chống rung.

- Hệ thống xử lý nước thải được xây riêng biệt. Hệ thống máy móc như máy bơm, máy thổi khí được bảo dưỡng thường xuyên hạn chế ồn rung phát sinh.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

Phụ lục 3
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA
VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /QĐ-UBND ngày /9/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

STT	Tên chất thải nguy hại	Khối lượng phát sinh hoạt động 200 giường bệnh (kg/năm)
1	Chất thải có chứa tác nhân lây nhiễm	
1.1	Chất thải lây nhiễm sắc nhọn	755
1.2	Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn	6900
1.3	Chất thải giải phẫu	11,4
2	Chất thải y tế nguy hại không lây nhiễm (hóa chất thải bỏ hoặc có chứa các thành phần nguy hại)	12,2
3	Nhiệt kế vỡ, hồng thái, Các thiết bị y tế bị vỡ, hỏng, đã qua sử dụng có chứa thủy ngân và các kim loại nặng	1
4	Bóng đèn huỳnh quang thải	25
5	Bao bì mềm, giẻ lau thải (từ quá trình sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị nhiễm dầu mỡ; chứa các hóa chất độc hại) thải bỏ.	5
6	Dầu động cơ và dầu bôi trơn tổng hợp thải	7
7	Hộp mực in thải	5
8	Bùn thải có chứa các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải của bệnh viện	292
	Tổng khối lượng	8.013,6

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

Khối lượng chất thải rắn phát sinh từ hoạt động chuyên môn không dính máu, dịch sinh học và các chất hoá học nguy hại khoảng 23 kg/ngày. Thành phần gồm: Chai lọ thủy tinh, chai huyết thanh, các vật liệu nhựa, vỏ hộp thuốc bằng bìa cát tông,...

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

Khối lượng chất thải sinh hoạt phát sinh thường xuyên trong ngày khoảng 100 kg/ngày. Thành phần gồm: Rác hữu cơ, nhựa và chất dẻo, các chất khác, rác vô cơ,...

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải lây nhiễm

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

+ Thùng chứa: Đặt tại các khu vực phát sinh với số lượng: Tổng khoảng 80 thùng (17 hộp kháng thùng 5 lít, 22 thùng 10 lít, 28 thùng 15 lít, 13 thùng 25 lít).

+ Quy cách, cấu tạo: Thùng chứa bằng nhựa màu vàng, có nắp đậy, có lót túi nilong màu vàng.

+ Khối lượng có khả năng lưu chứa: Thùng kháng thùng 5 lít có thể chứa khoảng 4kg chất thải; thùng 10 lít có thể chứa tối đa khoảng 5kg chất thải; thùng 15 lít có thể chứa tối đa khoảng 10 kg chất thải thùng chứa 25 lít có thể chứa tối đa khoảng 15 kg chất thải.

- Tần suất tối thiểu 01 lần/ngày hoặc khi thùng chứa đầy, nhân viên vệ sinh thực hiện thu gom tại các khu vực phát sinh sau đó thu gom lại khu vực lưu chứa chứa tạm thời (nhà rác).

2.1.2. Khu vực lưu chứa: Tại gần khu vực xử lý nước thải của bệnh viện.

+ Thiết bị lưu chứa: 06 thùng chứa màu vàng có lót túi màu vàng dung tích 120 lít/thùng.

+ Diện tích khu vực lưu chứa trong nhà: Chất thải lây nhiễm được lưu giữ tạm thời tại kho chứa chất thải lây nhiễm diện tích 8 m² (4mx2m).

+ Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: nền xi măng, bao quanh khu vực lưu chứa xây dựng tường bao và có mái che, có biển cảnh báo theo đúng quy định.

+ Chủ dự án ký hợp đồng với đơn vị có năng lực theo quy định và Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế.

+ Tần suất chuyển giao chất thải lây nhiễm cho đơn vị hợp đồng vận chuyển mang đi xử lý 01 tuần/lần hoặc khi đầy các thùng chứa.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại không chứa thành phần lây nhiễm

2.2.1. Thiết bị lưu chứa

+ Chất thải nguy hại không lây nhiễm được thu gom, phân loại vào các thùng chứa có lót túi bóng màu đen và thùng chứa chất lỏng có nắp đậy kín, có mã, tên loại chất thải tương ứng đặt ở các phòng.

+ Số lượng: Tổng khoảng 6 thùng có nắp đậy, dung tích 25 lít/thùng, đặt tại các tầng. Định kỳ được thu gom về thùng chứa đặt tại kho lưu giữ chất thải.

+ Quy cách, cấu tạo: Thùng chứa bằng nhựa màu đen, có nắp đậy, có lót túi nilong màu đen.

+ Khối lượng có khả năng lưu chứa: Thùng chứa 25 lít có thể chứa khoảng 20kg chất thải; thùng chứa chất lỏng 15 lít có thể chứa khoảng 12 lít chất lỏng.

2.2.2. Khu vực lưu chứa tại tầng hầm của dự án:

- + Vị trí: Liên kề với kho lưu giữ chất thải lây nhiễm.
- + Thiết bị lưu chứa: 06 thùng chứa bằng nhựa, 01 thùng phuy dung 120 lít có nắp đậy.
- + Kho chứa chất thải nguy hại có diện tích 8m².
- + Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: nền xi măng, ngăn cách với ngăn khác bằng vách ngăn, có mái che, có cửa đóng, có biển cảnh báo theo đúng quy định.
- Chủ dự án ký hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý và quản lý theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải y tế thông thường

2.3.1. Thiết bị lưu chứa:

Chất thải rắn thông thường sử dụng để tái chế được thu gom riêng, được phân loại vào các túi đựng và thùng đựng có màu sắc theo Quy định quản lý chất thải y tế của Bộ Y tế. Cụ thể:

- Túi màu trắng đựng chất thải tái chế được;
- Thùng đựng chất thải đặt trong kho chứa (số lượng: 01 thùng nhựa dung tích 120 lít, Thùng màu trắng để thu gom các túi đựng chất thải màu trắng).
- Bố trí khoảng 22 thùng rác màu trắng có biểu tượng rác tái chế từ 15l-40l: Thùng 15l-18 chiếc; thùng 25l- 2 chiếc; thùng 40l: 2 chiếc (chia đều tại các khoa, buồng thủ thuật,...)
- Nhân viên vệ sinh của bệnh viện thực hiện thu gom 1 ngày 2 lần tại các phòng, hàng lang các khoa rồi vận chuyển xuống khu vực lưu chứa chất thải. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định. Tần suất 01 lần/lần.

2.3.2. Khu vực lưu chứa tại khu vực bên ngoài tòa nhà bệnh viện, gần kho lưu giữ chất thải y tế không lây nhiễm .

- Kho chứa chất thải rắn thông thường có diện tích 8m² (4mx2m).
- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: nền xi măng, bao quanh khu vực lưu chứa xây dựng tường bao, có mái che, có biển cảnh báo theo đúng quy định.

2.4. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải sinh hoạt

2.4.1. Thiết bị lưu chứa:

Chất thải rắn thông thường không sử dụng để tái chế (hầu hết là rác thải sinh hoạt) được thu gom riêng, được phân loại vào các túi đựng và thùng đựng có màu sắc theo Quy định quản lý chất thải y tế của Bộ Y tế. Cụ thể:

- Túi màu xanh đựng chất thải thông thường không tái chế được.
- Bố trí 01 thùng dung tích 200l tại kho chứa chất thải sinh hoạt tại tầng 1 để thu gom chất thải từ các tầng của tòa nhà bệnh viện.
- Tổng khoảng 190 thùng 10l-120l: Thùng 10l-15 chiếc; thùng 15l-138 chiếc; thùng 25l-15 chiếc; thùng 40l-5 chiếc; thùng 60l-13 chiếc, thùng 120l-4 chiếc (Mỗi buồng bệnh 02 chiếc, nhà WC công cộng mỗi nhà 5 chiếc, mỗi phòng khám 1 chiếc, mỗi buồng thủ thuật 1 chiếc, xe tiêm, xe thay băng, phòng hành

chính, hành lang...) thuận tiện cho y bác sỹ, bệnh nhân và người nhà bệnh nhân thải bỏ. Hàng ngày, nhân viên vệ sinh của bệnh viện tiến hành thu gom về khu vực tập kết chất thải sinh hoạt của bệnh viện, tần suất 01 ngày 02 lần. Hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định. Tần suất 1 ngày/lần.

2.4.2. Khu vực lưu chứa tại tầng hầm của dự án: Bố trí trong tòa nhà tại tầng 1 của bệnh viện, tại mỗi tầng sẽ bố trí gas vớt rác thông nhau với khu chứa tại tầng 1 của tòa nhà.

- Diện tích khu tập kết 5 m² (2,5mx2m).

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: nền gạch, có tường bao, có mái che, có biển cảnh báo theo đúng quy định.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

Tuân thủ các yêu cầu thiết kế và quy trình kỹ thuật vận hành, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải. Có kế hoạch xử lý kịp thời khi xảy ra sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải. Trong trường hợp xảy ra sự cố, nhanh chóng dừng hoạt động sản xuất, có các biện pháp khắc phục sự cố cho hệ thống xử lý nước thải. Chỉ được tiếp tục hoạt động nhà máy khi xử lý khắc phục hoàn toàn sự cố.

Phụ lục 4
CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /QĐ-UBND ngày /9/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

Công ty cổ phần Y dược Tân Trường Sinh có trách nhiệm thực hiện:

- Tổ chức thực hiện và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của Giấy phép môi trường đã được cấp.

- Thực hiện nghiêm túc các giải pháp kỹ thuật phòng chống và ứng phó sự cố môi trường, chịu trách nhiệm đền bù khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại do sự cố gây ra; các quy định về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và các quy định khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án. Chịu trách nhiệm sửa chữa, duy tu, xây dựng mới hoặc bồi thường trong trường hợp gây thiệt hại đến hạ tầng kỹ thuật, công trình, tài sản khác xung quanh khu vực thực hiện Dự án.

- Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa, ứng phó các sự cố về môi trường trong quá trình thực hiện Dự án; Định kỳ kiểm tra, duy tu bảo dưỡng các công trình bảo vệ môi trường để đảm bảo hiệu quả thu gom, xử lý.

- Vận hành hệ thống xử lý nước thải tại Dự án để thu gom, xử lý toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của Dự án đảm bảo đạt cột B, QCVN 28:2010/BTNMT trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước thải chung của khu dân cư tổ dân phố Phú Mỹ 2, phường Đình Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đảm bảo không để hiện tượng rò rỉ, ngấm nước thải ảnh hưởng đến môi trường đất, môi trường nước, không khí khu vực.

- Quản lý thu gom và xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh theo quy định tại: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 580/TTr-TNMT ngày 18/9/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường dự án./.